

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁC ÁI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 6 - 2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Đức Hiệp.
- Bà Mẫu Thị Kim Khanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa: Ông Tạ Yên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Kator Thị P, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Kator Thị P: Ông Đỗ Thanh Long - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Kator N, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kator Thị P trình bày:

Chị và anh Kator N sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2009, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, sau đó hai người làm ăn sinh sống ở thôn M, xã P, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do

tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2022 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vì vậy chị làm đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Kator N.

Về con chung: Chị P và anh N có 02 người con chung là cháu Kator C, sinh ngày 22/3/2007 và cháu Kator D, sinh ngày 21/9/2009, hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị P. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa ông Đỗ Thanh Long người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Kator Thị P, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Kator N sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2009, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, sau đó hai người làm ăn sinh sống ở thôn M, xã P, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2022 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị P có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

- *Về con chung:* Chị P và anh N có 02 người con chung là cháu Kator C, sinh ngày 22/3/2007 và cháu Kator D, sinh ngày 21/9/2009, hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị P. Tại phiên tòa chị P có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xem xét chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái đã nhiều lần triệu tập Kator N đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị P, nhưng anh N vắng mặt, từ ngày 27/3/2024 đến ngày 03/5/2024, Tòa án đã nhiều lần niêm yết giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nơi anh N đang sinh sống để anh biết đến Tòa án giải quyết vụ, việc. Mặc dù vẫn có mặt ở địa phương, anh N không chấp hành có tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của anh N và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Kator Thị P và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Đỗ Thanh Long— Trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Kator N không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh N là có căn cứ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, bị đơn anh N đang cư trú tại thôn M, xã P, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Kator N sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2009, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, sau đó hai người làm ăn sinh sống ở thôn M, xã Phước Đ, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2022 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị P có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

- *Về con chung*: Chị P và anh N có 02 người con chung là cháu Kator C, sinh ngày 22/3/2007 và cháu Kator D, sinh ngày 21/9/2009, hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị P. Tại phiên tòa chị P có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con, hiện nay chị làm nghề nông có thu nhập tương đối ổn định đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng các con, cháu C và cháu D cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ, đề nghị Hội đồng xem xét chấp nhận yêu cầu của chị P theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Kator Thị P là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện B là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 06/3/2024, chị Kator Thị P đã làm đơn đến Tòa án huyện Bác Ái yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Kator N, hiện nay anh N đang cư trú tại thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Tòa án huyện Bác Ái đã áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kator Thị P và anh Kator N sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2009, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, sau đó hai người làm ăn sinh sống ở thôn M, xã P, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2022 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị P có yêu cầu ly hôn, căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

2.2. Về nuôi con chung: Chị P và anh N có 02 người con chung là cháu Kator C, sinh ngày 22/3/2007 và cháu Kator D, sinh ngày 21/9/2009, hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị P, tại phiên tòa chị P có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện nuôi con của chị là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Chị Kator Thị P là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện B là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kator Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Kator Thị P được ly hôn với anh Kator N.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Kator C, sinh ngày 22/3/2007 và cháu Kator D, sinh ngày 21/9/2009 cho chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Kator N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Kator Thị P.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/6/2024).

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thiện

